

KẾT QUẢ KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2024-2025

STT	SBD	Phòng thi	Môn thi	Họ tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Trường	Đạt giải
	Column1	Column2	Column3	Column4	Column6	Column7	Column8	Column9	Column10	Column13
1	10257	11	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Phan Đức Trí	9	2	2010	9/5	THCS Hòa Phú	Ba
2	10189	8	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Nguyễn Tấn Phát	15	2	2010	9A3	THCS Tân An Hội	Ba
3	10268	11	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Lê Thanh Tuyền	23	10	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
4	10252	11	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Trần Thanh Tiền	20	1	2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Ba
5	2	5	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Võ Duy Khang	25	2	2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Ba
6	03222	23	Khoa học tự nhiên 9 - A	Ngô Nguyễn Ngân Hà	14	11	2010	9A3	THCS Tân An Hội	Ba
7	03795	46	Khoa học tự nhiên 9 - A	Nguyễn Phương Thảo	19	1	2010	9/5	THCS Trung Lập	Ba
8	03563	35	Khoa học tự nhiên 9 - A	Lê Trung Nghĩa	21	7	2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Ba
9	03467	32	Khoa học tự nhiên 9 - B	Phan Trọng Hoàng Long	26	6	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Nhì
10	03268	24	Khoa học tự nhiên 9 - B	Nguyễn Phạm Hữu Hiệu	16	3	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Nhì
11	03686	41	Khoa học tự nhiên 9 - B	Hồ Hoàng Phúc	14	11	2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	Nhì
12	03158	20	Khoa học tự nhiên 9 - B	Khâu Minh Đăng	2	10	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Nhì
13	03017	15	Khoa học tự nhiên 9 - B	Đỗ Quốc An	19	11	2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Nhì
14	03388	29	Khoa học tự nhiên 9 - B	Tô Đăng Khoa	24	4	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
15	03925	53	Khoa học tự nhiên 9 - B	Phạm Thanh Tú	5	4	2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Ba
16	03115	19	Khoa học tự nhiên 9 - B	Trần Gia Bảo	21	5	2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Ba
17	03221	23	Khoa học tự nhiên 9 - B	Lê Hoàng Mỹ Hà	1	4	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ba
18	03282	25	Khoa học tự nhiên 9 - B	Dương Hoàng	28	6	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
19	03714	42	Khoa học tự nhiên 9 - B	Nguyễn Thị Minh Phương	18	4	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ba
20	03213	22	Khoa học tự nhiên 9 - B	Trần Nguyễn Châu Giang	16	2	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ba
21	03255	24	Khoa học tự nhiên 9 - C	Chu Thị Phương Hiền	22	9	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
22	03455	31	Khoa học tự nhiên 9 - C	Huỳnh Đức Lĩnh	18	3	2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Ba
23	03871	50	Khoa học tự nhiên 9 - C	Nguyễn Phúc Toàn	11	4	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
24	03631	38	Khoa học tự nhiên 9 - C	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	14	5	2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Ba
25	04218	26	Lịch sử và Địa lí 9 - A	Lê Đăng Khoa	12	2	2010	9A2	THCS Phước Thạnh	Ba
26	04628	42	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Trần Minh Lộc	29	12	2010	9/7	THCS Bình Hòa	Nhất
27	04585	41	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Lương Kiến Văn	30	8	2010	9/4	THCS Hòa Phú	Nhì
28	04544	39	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Lê Huỳnh Hồng Trang	13	8	2010	9/4	THCS Hòa Phú	Nhì
29	04351	31	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Huỳnh Hoàng Ngọc	6	6	2009	9/3	THCS Thị Trấn	Nhì
30	04575	40	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Ngô Quang Tùng	3	10	2010	9/2	THCS Phước Vĩnh An	Nhì
31	04295	29	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Bùi Đình Quốc Minh	8	3	2010	9/4	THCS Thị Trấn	Ba
32	01207	8	Ngữ văn 9	Nguyễn Hoàng Yến Ngọc	9	3	2010	9/4	THCS Hòa Phú	Ba
33	01014	1	Ngữ văn 9	Đặng Huỳnh Minh An	7	6	2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Ba
34	01261	10	Ngữ văn 9	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	26	8	2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Ba
35	01262	10	Ngữ văn 9	Nguyễn Như Quỳnh	5	10	2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Ba
36	01328	13	Ngữ văn 9	Bùi Nguyễn Huyền Trang	27	5	2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	Ba
37	01300	12	Ngữ văn 9	Phạm Minh Thùy	14	8	2010	9/6	THCS Trung Lập	Ba
38	06146	7	Tiếng Anh 9	Nguyễn Trần Gia Khiêm	25	6	2010	9A1	THCS Phước Thạnh	Nhì
39	06338	15	Tiếng Anh 9	Nguyễn Cao Trí	7	8	2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Ba
40	06059	3	Tiếng Anh 9	Nguyễn Võ Tuấn Đạt	16	9	2010	9/2	THCS An Phú	Ba
41	05028	1	Tin học 9	Lưu Văn Cường	28	2	2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Ba
42	02006	1	Toán học 9	Bùi Thị Phúc An	17	12	2010	9A5	THCS Tân An Hội	Ba
43	02225	10	Toán học 9	Đỗ Huỳnh Gia Phát	18	4	2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Ba
44	02128	6	Toán học 9	Nguyễn Bảo Khánh	16	3	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ba
45	02231	10	Toán học 9	Mai Thanh Phong	24	9	2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Ba
46	02235	10	Toán học 9	Bùi Hoàng Phú	2	4	2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ba
47	02263	11	Toán học 9	Trần Đăng Quang	24	3	2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Ba
48	02333	14	Toán học 9	Phan Nguyễn Gia Trí	29	6	2010	9A3	THCS Tân An Hội	Ba
49	02349	15	Toán học 9	Phan Xuân Anh Tuấn	13	6	2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Ba